

Số: 2271 /QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 21 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành
trong lĩnh vực Biển và Thủy sản thuộc phạm vi chức năng
quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2026/NQ-HĐND ngày 12/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ kinh phí phá dỡ tàu cá, chuyển đổi nghề khai thác thủy sản, thay thế thiết bị giám sát hành trình cho chủ tàu cá trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 662/TTr-SNNMT ngày 02/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 03 thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Biển và Thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường *(có phụ lục chi tiết kèm theo)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm theo dõi hướng dẫn việc thực hiện thủ tục hành chính tại Ủy ban nhân dân các xã, phường;

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện cập nhật, công khai, hướng dẫn, kiểm tra việc công khai các thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định.

Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm công khai nội dung thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định này theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Giám đốc sở, ngành: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Tư pháp, Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh, Ban Chỉ Bộ đội Biên phòng tỉnh; Chủ tịch ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./..*Chao*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh Hưng Yên;
- VNPT Hưng Yên;
- Trung tâm TT-HN tỉnh;
- Lưu: VT, TT PVHCC^{Thảo}

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Nghiêm

Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI ĐƯỢC BAN HÀNH THUỘC PHẠM VI CHỨC
NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

PHẦN I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY
BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ.
I. LĨNH VỰC BIỂN VÀ THỦY SẢN

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Chính sách hỗ trợ kinh phí ngư dân phá dỡ tàu cá	Biển và Thủy sản	Ủy ban nhân dân cấp xã
2	Chính hỗ trợ kinh phí ngư dân chuyển đổi nghề khai thác thủy sản	Biển và Thủy sản	Ủy ban nhân dân cấp xã
3	Chính sách hỗ trợ kinh phí thay thế thiết bị giám sát hành trình tàu cá	Biển và Thủy sản	Ủy ban nhân dân cấp xã

PHẦN II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

I. LĨNH VỰC BIỂN VÀ THUỶ SẢN

1. Chính sách hỗ trợ kinh phí ngư dân phá dỡ tàu cá

1.1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Tổ chức, cá nhân gửi trực tiếp (hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến) 01 hồ sơ đề nghị hỗ trợ tới Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, Phòng Kinh tế (hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, thực hiện thẩm định hồ sơ; báo cáo kết quả thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, phê duyệt.

Bước 3: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo kết quả thẩm định và đề xuất của Phòng Kinh tế (hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị):

- Trường hợp kết quả thẩm định hồ sơ không đủ điều kiện hỗ trợ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo của Phòng Kinh tế (hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) có Văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân được biết, trong đó nêu rõ lý do trong thời hạn 03 ngày làm việc.

- Trường hợp kết quả thẩm định hồ sơ đủ điều kiện hỗ trợ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo của Phòng Kinh tế (hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) thực hiện thông báo công khai trong thời gian 30 ngày; trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thông báo công khai Phòng Kinh tế (hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) có trách nhiệm dự thảo Quyết định hỗ trợ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định ban hành.

Bước 4: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ký ban hành quyết định. Trả kết quả tới Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

1.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp (hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến) 01 hồ sơ đề nghị hỗ trợ tới Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí phá dỡ tàu cá (bản chính);
- Biên bản giám sát việc phá dỡ tàu cá (bản chính);
- Giấy chứng nhận xoá đăng ký tàu cá (bản sao).

b) Số lượng: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết:

- 20 ngày làm việc đối với hồ sơ đủ điều kiện hỗ trợ, không kể thời gian công khai.
- 15 ngày làm việc đối với hồ sơ không đủ điều kiện.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Chủ tàu cá là hộ gia đình có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và tổ chức có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại tỉnh Hưng Yên.
- Chủ tàu cá là cá nhân có đăng ký thường trú tại tỉnh Hưng Yên.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hỗ trợ đối với hồ sơ đủ điều kiện hoặc Văn bản thông báo đối với hồ sơ không đủ điều kiện tới Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

1.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không có.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Mẫu số 01.GB kèm theo.
- Mẫu số 02.GB kèm theo.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không có.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;
- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14;
- Nghị định số 41/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;
- Nghị quyết số 03/2026/NQ-HĐND ngày 12/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ kinh phí phá dỡ tàu cá, chuyển đổi nghề khai thác thủy sản, thay thế thiết bị giám sát hành trình cho chủ tàu cá trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

CÁC BIỂU MẪU

TT	Tên biểu mẫu	Ký hiệu
1	Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí phá dỡ tàu cá	Mẫu số 01.GB
2	Biên bản giám sát phá dỡ tàu cá	Mẫu số 02.GB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 01.GB

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Hỗ trợ kinh phí phá dỡ tàu cá

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã.....

I. Thông tin chung

1. Chủ tàu cá (người đại diện đối với chủ tàu là tổ chức¹):
2. Chức vụ của người đại diện (đối với chủ tàu là tổ chức):
3. Số CCCD: Ngày cấp: Nơi cấp:
4. Địa chỉ:
- Nơi đăng ký trụ sở (đối với người đại diện đối với chủ tàu là tổ chức):
5. Số điện thoại:

II. Đề nghị hỗ trợ kinh phí phá dỡ tàu cá

1. Thông tin về tàu cá
 - Số đăng ký: Chiều dài lớn nhất (m):
 - Nghề khai thác⁽²⁾:
2. Số tiền đề nghị hỗ trợ⁽³⁾: đồng.
(Bằng chữ:))

3. Hồ sơ nộp kèm theo đơn này gồm

- Biên bản giám sát phá dỡ tàu cá (*bản chính*); ☐
- Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá do cơ quan có thẩm quyền cấp (*bản sao*). ☐

Tôi xin cam đoan những nội dung trong đơn này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày tháng năm

Chủ tàu

(ký, ghi rõ họ và tên)

Chú thích:

(1) Ghi tên người đại diện pháp luật nếu là tổ chức sở hữu tàu cá.

(2) Nghề khai thác thủy sản: Ghi theo Giấy phép khai thác thủy sản đã được cấp.

(3) Tàu cá từ 6m đến dưới 12 mét là 50 triệu đồng/tàu; từ 12 mét đến dưới 15 mét là 100 triệu đồng/tàu; từ 15 mét trở lên là 200 triệu đồng/tàu.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 02.GB

BIÊN BẢN
Giám sát phá dỡ tàu cá

1. Thông tin tàu cá

- Số đăng ký: Chiều dài lớn nhất $L_{\max}$:
- Tên chủ tàu cá:
- Số CCCD: Ngày cấp: Nơi cấp:
- Địa chỉ:
- Số điện thoại:

2. Thành phần trực tiếp giám sát

- Chủ tàu:
- Đại diện UBND xã (ông/bà): chức vụ:
- Đại diện Bộ đội Biên phòng (ông/bà): chức vụ:
- Đại diện công an xã (ông/bà): chức vụ:

3. Thời gian, địa điểm phá dỡ

- Thời gian: ngày tháng Năm
- Địa điểm:

4. Kết luận

Tàu cá đã hoàn thành việc phá dỡ lúc dưới sự chứng kiến của các thành viên đoàn giám sát chúng tôi thống nhất chủ tàu cá nêu trên đủ điều kiện hỗ trợ theo quy định./.

....., ngày tháng năm

CHỦ TÀU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

ĐẠI DIỆN
UBND XÃ

(Ký, ghi rõ họ và tên)

ĐẠI DIỆN
BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG

(Ký, ghi rõ họ và tên)

ĐẠI DIỆN
CÔNG AN XÃ

(Ký, ghi rõ họ và tên)

2. Chính sách hỗ trợ kinh phí chuyển đổi nghề khai thác thủy sản

1.1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Tổ chức, cá nhân gửi trực tiếp (hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến) 01 hồ sơ đề nghị hỗ trợ tới Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, Phòng Kinh tế (hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, thực hiện thẩm định hồ sơ; báo cáo kết quả thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, phê duyệt.

Bước 3: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo kết quả thẩm định và đề xuất của Phòng Kinh tế (hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị):

- Trường hợp kết quả thẩm định hồ sơ không đủ điều kiện hỗ trợ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo của Phòng Kinh tế (hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) có Văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân được biết, trong đó nêu rõ lý do trong thời hạn 03 ngày làm việc.

- Trường hợp kết quả thẩm định hồ sơ đủ điều kiện hỗ trợ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo của Phòng Kinh tế (hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) thực hiện thông báo công khai trong thời gian 30 ngày; trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thông báo công khai Phòng Kinh tế (hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) có trách nhiệm dự thảo Quyết định hỗ trợ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định ban hành.

Bước 4: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ký ban hành quyết định. Trả kết quả tới Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

1.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp (hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến) 01 hồ sơ đề nghị hỗ trợ tới Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

1.3.1. Thành phần hồ sơ, gồm:

a) Chính sách hỗ trợ chủ tàu cá chuyển đổi từ nghề khai thác thủy sản bằng lưới kéo sang nghề khai thác thủy sản bằng lồng bẫy, lưới vây, lưới chụp, lưới rê (trừ lưới rê thu ngừ), câu.

- Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí chuyển đổi nghề khai thác thủy sản (bản chính);
- Hóa đơn, chứng từ hợp pháp mua ngư cụ, trang thiết bị phục vụ khai thác thủy sản theo quy định;
- Biên bản kiểm tra và xác nhận hiện trạng sau khi chuyển đổi nghề khai thác thủy sản (bản chính);
- Giấy phép khai thác thủy sản còn hiệu lực (bản sao);
- Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị phát sóng vô tuyến điện đối với tàu cá phải lắp đặt thiết bị giám sát hành trình theo quy định, còn hiệu lực (bản sao);

- Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá (bản sao);
- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá còn hiệu lực (bản sao);
- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm tàu cá đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên (bản sao).

b) Chính sách hỗ trợ chủ tàu cá chuyển đổi nghề khai thác thủy sản sang lĩnh vực phi ngư nghiệp.

- Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí chuyển đổi nghề khai thác thủy sản sang lĩnh vực phi ngư nghiệp (bản chính);
- Giấy chứng nhận đăng ký tàu lĩnh vực phi ngư nghiệp (bản sao);
- Giấy phép hoạt động lĩnh vực phi ngư nghiệp còn hiệu lực tại thời điểm đề nghị hỗ trợ (bản sao);
- Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá (bản sao);
- Biên bản kiểm tra và xác nhận hiện trạng tàu sau khi chuyển đổi nghề khai thác thủy sản sang lĩnh vực phi ngư nghiệp (bản chính);

1.3.2. Số lượng: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết:

- 20 ngày làm việc (đối với hồ sơ đủ điều kiện hỗ trợ không kể thời gian công khai);
- 15 ngày làm việc đối với hồ sơ không đủ điều kiện.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Chủ tàu cá là hộ gia đình có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và tổ chức có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại tỉnh Hưng Yên
- Chủ tàu cá là cá nhân có đăng ký thường trú tại tỉnh Hưng Yên.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hỗ trợ đối với hồ sơ đủ điều kiện hoặc Văn bản thông báo đối với hồ sơ không đủ điều kiện tới Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

1.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không có.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Mẫu số 01.CN kèm theo.
- Mẫu số 02.CN kèm theo.
- Mẫu số 01.CNP kèm theo.
- Mẫu số 02.CNP kèm theo.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không có.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;
- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14;

- Nghị định số 41/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

- Nghị quyết số 03/2026/NQ-HĐND ngày 12/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ kinh phí phá dỡ tàu cá, chuyển đổi nghề khai thác thủy sản, thay thế thiết bị giám sát hành trình cho chủ tàu cá trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

CÁC BIỂU MẪU

TT	Tên biểu mẫu	Ký hiệu
1	Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí chuyển đổi nghề khai thác thủy sản	Mẫu số 01.CN
2	Biên bản kiểm tra và xác nhận hiện trạng tàu cá sau khi chuyển đổi nghề khai thác thủy sản	Mẫu số 02.CN
3	Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí chuyển đổi nghề khai thác thủy sản sang lĩnh vực phi ngư nghiệp.	Mẫu số 01.CNP
4	Biên bản kiểm tra và xác nhận hiện trạng sau khi chuyển đổi nghề khai thác thủy sản sang lĩnh vực phi ngư nghiệp.	Mẫu số 02.CNP

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Hỗ trợ kinh phí chuyển đổi nghề khai thác thủy sản

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã.....

I. Thông tin chung

1. Chủ tàu cá (người đại diện đối với chủ tàu là tổ chức¹):
2. Chức vụ của người đại diện (đối với chủ tàu là tổ chức):
3. Số CCCD: Ngày cấp: Nơi cấp:
4. Địa chỉ:
- Nơi đăng ký trụ sở (đối với người đại diện đối với chủ tàu là tổ chức):
- Số điện thoại:

II. Đề nghị hỗ trợ kinh phí chuyển đổi nghề khai thác thủy sản

1. Thông tin về tàu cá
 - Số đăng ký: Chiều dài lớn nhất (m):
 - Nghề khai thác⁽²⁾:
 2. Tổng số tiền mua ngư cụ, trang thiết bị phục vụ khai thác thủy sản⁽³⁾: đồng;
(Bằng chữ:)
 3. Số tiền đề nghị hỗ trợ⁽⁴⁾: đồng.
(Bằng chữ:)
 4. Hồ sơ nộp kèm theo đơn này gồm
 - Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá (bản sao); ☐
 - Giấy phép khai thác thủy sản còn hiệu lực (bản sao); ☐
 - Hóa đơn, chứng từ hợp pháp mua ngư cụ, trang thiết bị theo quy định. ☐
 - Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị phát sóng vô tuyến điện đối với tàu cá phải lắp đặt thiết bị giám sát hành trình theo quy định, còn hiệu lực (bản sao); ☐
 - Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm tàu cá còn hiệu lực (bản sao); ☐
 - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá còn hiệu lực (bản sao) ☐
- Tôi xin cam đoan những nội dung trong đơn này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày tháng năm

Chủ tàu

(ký, ghi rõ họ và tên)

Chú thích:

- (1): Ghi tên người đại diện pháp luật nếu là tổ chức sở hữu tàu cá.
- (2): Nghề khai thác thủy sản: Lồng bắt, vây, chụp, rê (trừ lưới rê thu ngừ), câu.
- (3): Ghi theo hoá đơn, chứng từ đã mua ngư cụ, trang thiết bị phục vụ khai thác thủy sản để thực hiện chuyển đổi nghề.
- (4): Hỗ trợ 40% theo hoá đơn, chứng từ hợp pháp mua ngư lưới cụ, trang thiết bị phục vụ khai thác thủy sản để thực hiện chuyển đổi nghề.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Mẫu số 02.CN

Kiểm tra và xác nhận hiện trạng tàu cá sau khi chuyển đổi nghề khai thác thủy sản

1. Thông tin tàu cá

- Số đăng ký: Chiều dài lớn nhất L_{max} :
- Tên chủ tàu cá:
- Số CCCD: Ngày cấp: Nơi cấp:
- Địa chỉ:
- Số điện thoại:

2. Hiện trạng tàu cá sau khi chuyển đổi nghề khai thác thủy sản

- Nghề khai thác⁽¹⁾:
- Ngư cụ, trang thiết bị phục vụ khai thác thủy sản để thực hiện chuyển đổi nghề, gồm có⁽²⁾:

3. Thành phần trực tiếp kiểm tra

- Chủ tàu⁽³⁾:
- Đại diện UBND xã (ông/bà): chức vụ:
- Đại diện công an xã (ông/bà): chức vụ:
- Đại diện Bộ đội Biên phòng (ông/bà): chức vụ:

4. Thời gian, địa điểm kiểm tra

- Thời gian: ngày tháng năm
- Địa điểm: cảng cá/khu neo đậu tàu thuyền:
- Địa chỉ:

5. Kết luận:

Tàu cá đã hoàn thành chuyển đổi nghề khai thác thủy sản, các thành viên đoàn kiểm tra chúng tôi thống nhất chủ tàu cá nêu trên điều kiện để được hưởng hỗ trợ theo quy định./.

....., ngày tháng năm

ĐẠI DIỆN
CÔNG AN XÃ
(Ký, ghi rõ họ và tên)

ĐẠI DIỆN
BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG
(Ký, ghi rõ họ và tên)

CHỦ TÀU
(Ký, ghi rõ họ và tên)

ĐẠI DIỆN
UBND XÃ
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Chú thích:

(1): Nghề khai thác thủy sản: Ghi theo giấy phép khai thác thủy sản đã được cấp.

(2): Đối chiếu theo hóa đơn, chứng từ và thực tế tại tàu cá.

(3): Đối với tổ chức thì ghi tên tổ chức theo giấy chứng nhận đăng ký tàu cá và người đại diện.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 01.CNP

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Hỗ trợ kinh phí chuyển đổi nghề khai thác thủy sản sang lĩnh vực phi ngư nghiệp

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã

I. Thông tin chung

1. Chủ tàu cá (người đại diện đối với chủ tàu là tổ chức¹):
2. Chức vụ của người đại diện (đối với chủ tàu là tổ chức):
3. Số CCCD: Ngày cấp: Nơi cấp:
4. Địa chỉ:
 - Nơi đăng ký trụ sở (đối với người đại diện đối với chủ tàu là tổ chức):
 - Số điện thoại:

II. Đề nghị hỗ trợ kinh phí chuyển đổi nghề khai thác sang lĩnh vực phi ngư nghiệp

1. Thông tin về tàu
 - Số đăng ký: Chiều dài lớn nhất (m):
 - Nghề khai thác⁽²⁾:
2. Số tiền đề nghị hỗ trợ⁽³⁾: đồng.
(Bằng chữ:)
3. Hồ sơ nộp kèm theo đơn này gồm
 - Giấy chứng nhận đăng ký tàu lĩnh vực phi ngư nghiệp còn hiệu lực tại thời điểm đề nghị hỗ trợ (bản sao); ☐
 - Giấy phép hoạt động lĩnh vực phi ngư nghiệp còn hiệu lực tại thời điểm đề nghị hỗ trợ (bản sao); ☐
 - Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá (bản sao). ☐

Tôi xin cam đoan những nội dung trong đơn này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày tháng năm

Chủ tàu

(ký, ghi rõ họ và tên)

Chú thích:

(1): Ghi tên người đại diện pháp luật nếu là tổ chức sở hữu tàu

(2): Nghề khai thác thủy sản: Ghi theo giấy phép đã được cấp hoạt động trong lĩnh vực phi khai thác.

(3): Tàu cá từ 6m đến dưới 12m là 30 triệu đồng/tàu; từ 12m đến dưới 15m là 70 triệu đồng/tàu; từ 15m trở lên là 200 triệu đồng/tàu.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 02.CNP

BIÊN BẢN

Kiểm tra và xác nhận hiện trạng tàu sau khi chuyển đổi sang lĩnh vực phi ngư nghiệp

1. Thông tin tàu cá sau khi chuyển đổi sang lĩnh vực phi ngư nghiệp

- Số đăng ký: Chiều dài lớn nhất L_{max} :
- Cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu lĩnh vực phi ngư nghiệp:
- Nghề khai thác⁽¹⁾:
- Tên chủ tàu:
- Số CCCD: Ngày cấp: Nơi cấp:
- Địa chỉ:
- Số điện thoại:

2. Thành phần trực tiếp kiểm tra

- Chủ tàu⁽²⁾:
- Đại diện UBND xã (ông/bà): chức vụ:
- Đại diện công an xã (ông/bà): chức vụ:
- Đại diện Bộ đội Biên phòng (ông/bà): chức vụ:

3. Thời gian, địa điểm kiểm tra

- Thời gian: ngày tháng năm
- Địa điểm: cảng cá/khu neo đậu tàu thuyền:
- Địa chỉ:

4. Kết luận

Tàu cá đã hoàn thành chuyển đổi nghề khai thác sang lĩnh vực phi ngư nghiệp, các thành viên đoàn kiểm tra chúng tôi thống nhất chủ tàu nêu trên điều kiện để được hưởng hỗ trợ theo quy định./.

....., ngày tháng năm

ĐẠI DIỆN
CÔNG AN XÃ
(Ký, ghi rõ họ và tên)

ĐẠI DIỆN
BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG
(Ký, ghi rõ họ và tên)

CHỦ TÀU
(Ký, ghi rõ họ và tên)

ĐẠI DIỆN
UBND XÃ
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Chú thích

(1): Nghề khai thác thủy sản: Ghi theo giấy phép đã được cấp hoạt động trong lĩnh vực phi ngư nghiệp.

(2): Đối với tổ chức thì ghi tên tổ chức theo giấy chứng nhận đăng ký tàu và người đại diện.

3. Chính sách hỗ trợ kinh phí thay thế thiết bị giám sát hành trình tàu cá

1.1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Tổ chức, cá nhân gửi trực tiếp (hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến) 01 hồ sơ đề nghị hỗ trợ tới Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, Phòng Kinh tế (hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, thực hiện thẩm định hồ sơ; báo cáo kết quả thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, phê duyệt.

Bước 3: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo kết quả thẩm định và đề xuất của Phòng Kinh tế (hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị):

- Trường hợp kết quả thẩm định hồ sơ không đủ điều kiện hỗ trợ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo của Phòng Kinh tế (hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) có Văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân được biết, trong đó nêu rõ lý do trong thời hạn 03 ngày làm việc.

- Trường hợp kết quả thẩm định hồ sơ đủ điều kiện hỗ trợ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo của Phòng Kinh tế (hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) thực hiện thông báo công khai trong thời gian 30 ngày; trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thông báo công khai Phòng Kinh tế (hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) có trách nhiệm dự thảo Quyết định hỗ trợ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định ban hành.

Bước 4: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ký ban hành quyết định. Trả kết quả tới Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

1.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp (hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến) 01 hồ sơ đề nghị hỗ trợ tới Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

1.3.1. Thành phần hồ sơ, gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí thay thế thiết bị giám sát hành trình tàu cá (bản chính);
- Hóa đơn, chứng từ hợp pháp mua sắm, thay thế thiết bị giám sát hành trình tàu cá theo quy định;
- Biên bản nghiệm thu sau khi thay thế thiết bị giám sát hành trình (bản chính);
- Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị phát sóng vô tuyến điện còn hiệu lực (bản sao);
- Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá (bản sao);
- Giấy phép khai thác thủy sản còn hiệu lực (bản sao);
- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm tàu cá (bản sao).
- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá còn hiệu lực (bản sao).

1.3.2. *Số lượng*: 01 bộ.

1.4. *Thời hạn giải quyết*:

- 20 ngày làm việc (đối với hồ sơ đủ điều kiện hỗ trợ không kể thời gian công khai).
- 15 ngày làm việc đối với hồ sơ không đủ điều kiện.

1.5. *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính*:

- Chủ tàu cá là hộ gia đình có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và tổ chức có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại tỉnh Hưng Yên
- Chủ tàu cá là cá nhân có đăng ký thường trú tại tỉnh Hưng Yên.

1.6. *Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính*: Ủy ban nhân dân cấp xã.

1.7. *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Quyết định hỗ trợ đối với hồ sơ đủ điều kiện hoặc Văn bản thông báo đối với hồ sơ không đủ điều kiện tới Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

1.8. *Phí, lệ phí (nếu có)*: Không có.

1.9. *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai*:

- Mẫu 01. TT kèm theo.
- Mẫu số 02.TT kèm theo.

1.10. *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)*: Không có.

1.11. *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*:

- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;
- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14;
- Nghị định số 41/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;
- Nghị quyết số 03/2026/NQ-HĐND ngày 12/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ kinh phí phá dỡ tàu cá, chuyển đổi nghề khai thác thủy sản, thay thế thiết bị giám sát hành trình cho chủ tàu cá trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

CÁC BIỂU MẪU

TT	Tên biểu mẫu	Ký hiệu
1	Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí thay thế thiết bị giám sát hành trình	Mẫu số 01.TT
2	Biên bản nghiệm thu sau khi thay thế thiết bị giám sát hành trình	Mẫu số 02.TT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 01.TT

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Hỗ trợ kinh phí thay thế thiết bị giám sát hành trình

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã.....

I. Thông tin chung

1. Chủ tàu cá (người đại diện đối với chủ tàu là tổ chức¹):
2. Chức vụ của người đại diện (đối với chủ tàu là tổ chức):
3. Số CCCD: Ngày cấp: Nơi cấp:
4. Địa chỉ:
- Nơi đăng ký trụ sở (đối với người đại diện đối với chủ tàu là tổ chức):
- Số điện thoại:

II. Đề nghị hỗ trợ kinh phí thay thế thiết bị giám sát hành trình cho tàu cá

1. Thông tin về tàu cá
 - Số đăng ký: Chiều dài lớn nhất (m):
 - Nghề khai thác⁽²⁾:
2. Thông tin về thiết bị giám sát hành trình đã thay thế
 - Tên thiết bị: Loại thiết bị⁽³⁾:
 - Mã thiết bị (số ID):
 - Đơn vị cung cấp thiết bị⁽⁴⁾:
 - Tổng số tiền mua thiết bị: đồng;
 - (Bằng chữ:)
3. Số tiền đề nghị hỗ trợ⁽⁵⁾: đồng.
(Bằng chữ:)

4. Hồ sơ nộp kèm theo đơn này gồm

- Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá (bản sao); ☐
- Giấy phép khai thác thủy sản còn hiệu lực (bản sao); ☐
- Hóa đơn tài chính hoặc chứng từ thay thế thiết bị giám sát hành trình tàu cá theo quy định ☐
- Biên bản kiểm nghiệm thu sau khi thay thế thiết bị giám sát hành trình (bản chính); ☐
- Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị phát sóng vô tuyến điện còn hiệu lực (bản sao); ☐
- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm còn hiệu lực (bản sao); ☐
- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá còn hiệu lực (bản sao); ☐

Tôi xin cam đoan những nội dung trong đơn này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày tháng năm

Chủ tàu

(ký, ghi rõ họ và tên)

Chú thích:

- (1): Ghi tên người đại diện pháp luật nếu là tổ chức sở hữu tàu cá.
- (2): Nghề khai thác thủy sản: Ghi theo giấy phép khai thác thủy sản đã được cấp.
- (3): Giám sát hành trình (VD: Viettel, Vishipel...
- (4): Đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình được Cục Thủy sản và Kiểm ngư công bố.
- (5): 100% kinh phí thay thế thiết bị giám sát hành trình theo hoá đơn tài chính.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Nghiệm thu sau khi thay thế thiết bị giám sát hành trình

1. Thông tin tàu cá

- Số đăng ký: Chiều dài lớn nhất L_{max} :
- Tên chủ tàu cá:
- Số CCCD: Ngày cấp: Nơi cấp:
- Địa chỉ:
- Số điện thoại:

2. Thiết bị được nghiệm thu

- Tên thiết bị: Loại thiết bị⁽¹⁾:
- Mã thiết bị (số ID):
- Đơn vị cung cấp thiết bị⁽²⁾:

3. Thành phần trực tiếp nghiệm thu

- Chủ tàu⁽³⁾:
- Đại diện đơn vị lắp đặt (ông/bà): chức vụ:
- Đại diện UBND xã (ông/bà): chức vụ:
- Đại diện công an xã (ông/bà): chức vụ:
- Đại diện Bộ đội Biên phòng (ông/bà): chức vụ:

4. Thời gian, địa điểm nghiệm thu

- Thời gian: ngày tháng năm
- Địa điểm: cảng cá/khu neo đậu tàu thuyền:
- Địa chỉ:

5. Kết luận:

Tàu cá đã hoàn thành thay thế thiết bị giám sát hành trình và tín hiệu đã được đồng bộ lên hệ thống giám tàu cá Cục Thủy sản và Kiểm ngư.

Tàu cá điều kiện để được hưởng hỗ trợ theo quy định./.

....., ngày tháng năm

ĐẠI DIỆN
NHÀ CUNG CẤP
(Ký, ghi rõ họ và tên)

ĐẠI DIỆN
UBND XÃ
(Ký, ghi rõ họ và tên)

ĐẠI DIỆN
BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG
(Ký, ghi rõ họ và tên)

CHỦ TÀU
(Ký, ghi rõ họ và tên)

ĐẠI DIỆN
CÔNG AN XÃ
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Chú thích:

(1): Giám sát hành trình (VD: Viettel, Vishipel, Bách khoa, Zunibal...

(2): Đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình được Cục Thủy sản và Kiểm ngư công bố:

(3): Đối với tổ chức thì ghi tên tổ chức theo giấy chứng nhận đăng ký tàu cá và người đại diện.